

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2025/QĐ-CTUBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các Sở, Ban, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng

dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1377-CV/ĐU ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy chế phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 5430/TTr-SGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Diệu Thúy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các sở, ban, ngành
thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác quản lý
nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2025/QĐ-CTUBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân Thành phố) trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ đúng quy định pháp luật, thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để nâng cao trách nhiệm, hiệu quả trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

2. Các hoạt động phối hợp được triển khai thực hiện đồng bộ, thường xuyên, kịp thời nhằm tăng cường hiệu quả chung của công tác quản lý nhà nước; đồng thời nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Đảm bảo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Đảm bảo việc phối hợp thực hiện trên tinh thần trách nhiệm, tôn trọng, đoàn kết, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đối với những vấn đề còn ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền phải báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

5. Thông tin, tài liệu, dữ liệu do cơ quan phối hợp cung cấp được sử dụng đúng mục đích cho công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố, (không lợi dụng thông tin được cung cấp phục vụ các mục đích không đúng quy định).

6. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm xuyên suốt về chất lượng, tiến độ tham mưu và đảm bảo tuân thủ đúng quy định; chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Trường hợp cơ quan, đơn vị có liên quan không phối hợp, chậm phối hợp theo đề nghị thì Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bằng văn bản để xem xét, quyết định.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm xác định rõ đối tượng, nội dung cần phối hợp và gửi đầy đủ hồ sơ đến cơ quan, đơn vị phối hợp, chỉ thực hiện phối hợp với cơ quan, tổ chức và đối tượng liên quan đến nhiệm vụ được giao nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện, tránh tình trạng phối hợp dàn trải với nhiều cơ quan, đơn vị không liên quan.

8. Các cơ quan, đơn vị phối hợp chịu trách nhiệm trả lời đầy đủ theo đúng chức năng, nhiệm vụ, có chính kiến, đảm bảo thời hạn theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo và chỉ đạo của cơ quan cấp trên, không đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, đúng thời hạn về những nội dung thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của đơn vị mình và những vấn đề liên quan khác (nếu có); nếu quá thời hạn mà không trả lời hoặc chậm trả lời thì được xác định là đồng ý với ý kiến đề xuất của đơn vị lấy ý kiến và phải chịu trách nhiệm cá nhân trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với nội dung có liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành của cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản, thư công vụ (bản điện tử)

theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo. Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến phải có văn bản trả lời theo thời gian quy định, cụ thể: Trường hợp có quy định thời gian lấy ý kiến trong các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, các quy trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thời gian trả lời văn bản theo quy định đó. Trường hợp cần giải quyết các nhiệm vụ cấp bách, đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên thì thời gian trả lời văn bản theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị chủ trì, nhưng không được quá thời hạn theo chỉ đạo của cấp trên. Các trường hợp khác thì thời gian trả lời văn bản trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.

2. Tổ chức các cuộc họp liên ngành định kỳ, đột xuất; tổ chức hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết. Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm dự họp hoặc nếu có lý do chính đáng không dự được thì phải cử người có thẩm quyền họp thay. Ý kiến của người họp thay là ý kiến chính thức của đơn vị. Ý kiến của các đại biểu dự họp được lập thành biên bản theo quyết định của người chủ trì cuộc họp. Đại diện đơn vị dự họp ký tên vào biên bản, trường hợp cần thiết có thể ghi ý kiến cụ thể trước khi ký.

3. Tổ chức công tác kiểm tra của các Tổ công tác liên ngành theo quy định.

4. Cử nhân sự phối hợp:

a) Khi phát sinh công việc cần phối hợp, bên yêu cầu phối hợp có thể đề nghị cử nhân sự tham gia phối hợp. Văn bản đề nghị gồm: mục đích, nội dung, yêu cầu phối hợp, cách thức phối hợp. Cơ quan, đơn vị được đề nghị phối hợp có trách nhiệm cử nhân sự theo đúng yêu cầu và tạo điều kiện để nhân sự được cử tham gia phối hợp hoàn thành nhiệm vụ;

b) Trường hợp bên được đề nghị phối hợp không cử được nhân sự tham gia phối hợp theo yêu cầu thì phải có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do.

5. Đối với các yêu cầu phối hợp đột xuất, để đảm bảo kịp thời công tác, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có thể trao đổi trực tiếp thông qua gặp gỡ, điện thoại, email công vụ nhưng sau đó phải thực hiện bằng văn bản.

6. Tổ chức ký kết liên tịch, phối hợp hai bên hoặc nhiều bên, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bên tham gia ký kết.

7. Các hình thức khác trên cơ sở thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu, phối hợp góp ý các hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách, biện pháp về phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn Thành phố phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Xây dựng các chính sách đặc thù đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động và người học trong các cơ sở giáo dục công lập;

c) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền quy định;

d) Xây dựng khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

đ) Ban hành quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

e) Ban hành quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý;

g) Phê duyệt hồ sơ về công nhận Thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ độ 2 và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

h) Các nội dung khác để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo yêu cầu, đề nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tham mưu, phối hợp góp ý các hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Ban hành các văn bản về lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công;

b) Phê duyệt quyết định ban hành đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố;

c) Phê duyệt quyết định cho phép thành lập, giải thể, chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Phê duyệt quyết định chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị thành lập sang cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận theo quy định của pháp luật hiện hành;

đ) Phê duyệt quyết định công bố Thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 1 và mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 1 đối với Thành phố theo quy định;

e) Các nội dung khác để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Phối hợp thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a) Về tài chính, tài sản cho giáo dục

Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc;

Phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương trình cấp có thẩm quyền.

b) Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động và đào tạo, bồi dưỡng

Thực hiện theo quy định của Luật Nhà giáo, quy định của pháp luật có liên quan và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái, chuyển đổi đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố;

Thực hiện quản lý, sử dụng, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định của Luật Nhà giáo.

c) Về vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp và biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý.

d) Về nội dung, chương trình giáo dục

Tổng hợp nguyện vọng của người dân tộc thiểu số trên địa bàn và lập báo cáo về việc đảm bảo các điều kiện và đưa tiếng dân tộc thiểu số vào dạy học và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định về việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn.

đ) Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

Tổ chức quản lý cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng); cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông; cơ sở giáo dục chuyên biệt và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn;

Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ;

e) Về kiểm tra trong giáo dục

Phối hợp kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, việc tuân thủ pháp luật trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định pháp luật;

Phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

Hướng dẫn kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn Thành phố.

g) Tổ chức thực hiện quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở;

h) Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp và tiền thưởng đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố;

i) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý trường học và các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, công khai trong lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Trao đổi thông tin, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, cung cấp thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

5. Phối hợp giải quyết thủ tục hành chính, tham mưu giải quyết các vấn đề có liên quan phát sinh trong quá trình quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo và các vấn đề do Ủy ban nhân dân Thành phố, lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp giải quyết công việc về lĩnh vực giáo dục và đào tạo giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo dưới sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Sở Giáo dục và Đào tạo khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của mình mà có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị khác, phải lấy ý kiến cơ quan, đơn vị đó. Việc lấy ý kiến có thể thông qua văn bản, họp, hội nghị do Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định;

c) Khi thực hiện các nội dung phối hợp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Sở

Giáo dục và Đào tạo phải xác định rõ nội dung cần phối hợp, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện cụ thể từng nội dung;

d) Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động phối hợp làm việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan, trình trong thời gian sớm nhất đến Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định;

đ) Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chương trình hành động, kế hoạch, quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố; quyết định và chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

e) Đối với các công việc cần thiết phải ban hành các quy trình liên thông, phối hợp giữa các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy trình liên thông phối hợp chuyên ngành, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét ban hành;

g) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, tổng hợp danh sách báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố các cơ quan, đơn vị không phối hợp hoặc chậm phối hợp.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Các cơ quan, đơn vị chủ động tham gia ý kiến với Sở Giáo dục và Đào tạo để xử lý những vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhưng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực mình quản lý;

b) Thủ trưởng sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm phối hợp thực hiện đảm bảo thời gian, nội dung được đề nghị phối hợp của Sở Giáo dục và Đào tạo theo thẩm quyền của mình;

c) Phối hợp thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn đối với những nội dung thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý chuyên ngành của đơn vị mình.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế

này.

Điều 8. Căn cứ vào quy chế này, tùy tình hình thực tế và nhu cầu phối hợp, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền xây dựng riêng Quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, trong đó phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp.

Điều 9. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, làm đầu mối phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, tổng hợp, xử lý thông tin và đôn đốc triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.